

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN LIÊN VIỆT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 được trình bày trên Báo cáo tài chính từ trang 06 đến trang 22 kèm theo.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Huỳnh Ngọc Huy	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Trần Việt Trung	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Nguyễn Đức Hưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Ông Phan Hữu Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/03/2011
Ông Hoàng Xuân Quyên	Thành viên	Từ ngày 30/03/2011 đến ngày 31/05/2011

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hồng Quang	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2011
Ông Hoàng Xuân Quyên	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31/05/2011
Ông Lê Thanh Đức	Phó Tổng Giám đốc	

Giám đốc Tài chính

Ông Mạc Văn Hạnh		Miễn nhiệm ngày 19/05/2011
------------------	--	----------------------------

Phụ trách kế toán

Bà Trần Thị Hòa		Bổ nhiệm ngày 18/05/2011
-----------------	--	--------------------------

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Tổng Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hồng Quang *nh*
Quyền Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012



Số: 87 /2012/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 20 tháng 03 năm 2012, trình bày từ trang 06 đến trang 22 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc ở trang 2 và 3, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Tuy nhiên, cuộc kiểm toán của chúng tôi bị hạn chế bởi vấn đề sau:

Vấn đề tùy thuộc:

Trong năm 2011, Công ty có thực hiện một số hợp đồng hợp tác đầu tư ngắn hạn, hình thức là hợp đồng hợp tác kinh doanh; Công ty thực hiện góp vốn cùng với khách hàng theo tỷ lệ: khách hàng góp bằng giá trị cổ phiếu, phần lớn là cổ phiếu chưa niêm yết hiện có, còn Công ty góp vốn bằng tiền bằng giá trị của số cổ phiếu khách hàng đã góp vốn cùng Công ty; Tiền sẽ được chuyển về tài khoản của khách hàng và Công ty sẽ được khoản lợi ích từ việc góp vốn tính theo lãi suất thỏa thuận và số ngày thực tế góp vốn. Doanh thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư ngắn hạn trong 7 tháng đầu năm 2011 là 54.315.607.638 đồng và năm 2010 là khoảng 59,6 tỷ đồng. Công ty đang coi các hoạt động này là không thuộc diện điều chỉnh phải nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT). Theo đó, việc xác định các giao dịch này có phù hợp với chức năng hoạt động của Công ty hay không cũng như thuế GTGT của các giao dịch liên quan có phải nộp hay không tùy thuộc quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên (nếu có), Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Nguyễn Tự Trung

Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1226/KTV

Nguyễn Thị Phương Thảo

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0933/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		709.178.804.141	817.841.727.321
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.781.599.972	8.776.100.100
1. Tiền	111	4	6.781.599.972	8.776.100.100
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		653.120.917.836	706.457.115.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5	655.751.694.647	709.049.941.811
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.630.776.811)	(2.592.826.811)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	48.786.883.554	101.428.739.138
1. Phải thu của khách hàng	131	6.1	13.466.180.638	17.862.000.000
2. Trả trước cho người bán	132	6.2	27.018.750	611.761.250
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	6.3	982.196.300	6.529.140.159
5. Các khoản phải thu khác	138	6.4	36.751.714.504	76.425.837.729
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.440.226.638)	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		489.402.779	1.179.773.083
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		261.277.248	620.405.803
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		81.070.896	-
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		147.054.635	559.367.280
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.060.298.106	23.074.792.769
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		17.198.313.907	21.841.148.071
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	7.035.481.209	11.946.178.365
- Nguyên giá	222		10.773.923.239	14.405.774.958
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.738.442.030)	(2.459.596.593)
3. Tài sản cố định vô hình	227	8	10.162.832.698	9.894.969.706
- Nguyên giá	228		14.696.103.697	11.550.478.980
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.533.270.999)	(1.655.509.274)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.861.984.199	1.233.644.698
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	2.556.572.680	1.107.938.050
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	10	191.179.246	125.706.648
4. Tài sản dài hạn khác	268		114.232.273	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		729.239.102.247	840.916.520.090

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		618.705.775.049	715.210.714.804
I. Nợ ngắn hạn	310		31.166.799.073	715.210.714.804
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	-	663.820.600.000
2. Phải trả người bán	312		68.704.000	1.240.331.350
3. Người mua trả tiền trước	313		-	603.439.296
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	215.945.085	1.066.359.799
5. Phải trả người lao động	315		71.022.750	748.306.347
6. Chi phí phải trả	316		14.365.586	5.658.941.910
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	25.481.265.129	31.777.872.496
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		3.388.282.232	10.216.442.480
10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		75.601.765	-
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		52.021.126	78.421.126
13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		1.799.591.400	-
14. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
II. Nợ dài hạn	330		587.538.975.976	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		38.975.976	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	14	587.500.000.000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		110.533.327.198	125.705.805.286
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	110.533.327.198	125.705.805.286
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		39.210.563	39.210.563
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		78.421.126	78.421.126
10. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(14.584.304.491)	588.173.597
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		729.239.102.247	840.916.520.090

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Mã số	Tại ngày 31/12/2011	Tại ngày 01/01/2011
5 Ngoại tệ các loại	005	-	800
6. Chứng khoán lưu ký	006	48.380.730.000	67.422.230.000
Trong đó:		-	-
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	46.920.110.000	50.422.230.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	1.000.000.000	1.700.000.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	45.920.110.000	48.722.230.000
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	13.120.000	17.000.000.000
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	13.120.000	17.000.000.000
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	1.447.500.000	-
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	1.447.500.000	-
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	037	104.140.000	4.336.200.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	104.140.000	4.336.200.000
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083	16.781.540.000	73.548.300.000



Nguyễn Hồng Quang
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Hoà
Phụ trách kế toán

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	Năm 2011	Năm 2010
DOANH THU	01		133.153.279.103	88.658.035.282
<i>Trong đó:</i>				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		4.876.457.893	25.016.634.639
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		114.718.106.574	59.643.608.285
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		150.000.000	570.000.000
Doanh thu khác	01.9		13.408.714.636	3.427.792.358
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		133.153.279.103	88.658.035.282
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	11	16	128.511.169.009	67.863.650.382
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		4.642.110.094	20.794.384.900
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	16	17.527.084.051	20.253.860.793
(Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(12.884.973.957)	540.524.107
Thu nhập khác	31		585.583.457	2.312.200
Chi phí khác	32	16	2.866.792.588	32.831.122
(Lỗ) ngoài khác	40		(2.281.209.131)	(30.518.922)
Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(15.166.183.088)	510.005.185
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		6.295.000	127.501.296
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
(Lỗ)/ lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(15.172.478.088)	382.503.889
(Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(1.214)	31



Nguyễn Hồng Quang
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Hòa
Phụ trách kế toán

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01	8.544.479.311	9.656.761.395
Tiền chi hoạt động kinh doanh	02	(6.207.004.290)	(4.140.282.684)
Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05	-	-
Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06	410.924.010.818	258.105.741.111
Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07	(344.765.533.237)	(300.836.527.653)
Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08	-	-
Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09	-	-
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10	(13.307.686.709)	(15.105.334.414)
Tiền chi trả cho người lao động	11	(8.927.146.796)	(7.352.185.569)
Tiền chi trả lãi vay	12	(100.477.468.247)	(51.402.897.606)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	(133.796.296)	(85.213.869)
Tiền thu khác	14	16.090.938.325	235.677.208.547
Tiền chi khác	15	(7.845.686.594)	(125.822.332.595)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(46.104.893.715)	(1.305.063.337)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(880.739.640)	(4.336.918.204)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	638.022.889	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.066.825.810.616)	(1.289.837.507.014)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.357.866.402.997	205.075.869.500
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(117.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	480.963.674.000
7. Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	75.389.439.766	47.690.773.268
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	366.187.315.396	(677.444.108.450)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.204.653.908.858	921.820.600.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.526.730.830.667)	(258.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(322.076.921.809)	663.820.600.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.994.500.128)	(14.928.571.787)
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	8.776.100.100	23.704.671.887
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	6.781.599.972	8.776.100.100



Nguyễn Hồng Quang
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2012

Trần Thị Hòa
Phụ trách kế toán